

Bản án số: 69/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 23-7-2024  
V/v ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Phạm Văn Dung
- Ông Đỗ Văn Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXX-ST ngày 28/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Quách Văn T; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

*Bị đơn:* Chị Đỗ Thị L; địa chỉ: Thôn Trang Quan, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Trong Đơn khởi kiện ngày 24 tháng 4 năm 2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Quách Văn T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị L kết hôn với nhau do tự nguyện, có được tổ chức lễ cưới theo phong tục, đăng ký kết hôn tại UBND xã An Đông, huyện An Dương ngày 23/01/2007. Quá trình chung sống do tính tình đôi bên không hòa hợp nên xảy ra Nền bất hòa, mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không cải thiện và đã sống ly thân một thời gian dài. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin ly hôn chị L.

Về con chung: Anh T và chị L có ba con chung là Quách Nguyễn Tuấn Hùng sinh ngày 11/3/2009; Quách Nguyễn Liên N sinh ngày 18/8/2011 và Quách Nguyễn

Tuấn Long sinh ngày 28/9/2015. Từ ngày vợ chồng sống ly thân các con vẫn sinh sống cùng anh. Anh T có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả ba con; không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn Đỗ Thị L trình bày:* Thống nhất với trình bày của nguyên đơn về thời điểm kết hôn, tình trạng mâu thuẫn gia đình và con chung. Tuy Nên do vợ chồng chưa tự thỏa thuận xong vấn đề tài sản chung nên chị không đồng ý ly hôn. Trường hợp phải ly hôn thì chị đồng ý để anh T trực tiếp nuôi ba con. Việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử: Về hôn nhân, cho ly hôn giữa anh Quách Văn T và chị Đỗ Thị L; về con chung, giao con Quách Nguyễn Tuấn Hùng, Quách Nguyễn Liên N, Quách Nguyễn Tuấn Long cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; về án phí ly hôn sơ thẩm, nguyên đơn phải chịu toàn bộ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn cư trú tại huyện An Dương nên Tòa án nhân dân huyện An Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh T và chị L được UBND xã An Đông, huyện An Dương cấp chứng nhận kết hôn số 20 ngày 23/01/2007 nên hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị L đã căng thẳng, trầm trọng, thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh T và chị L có các con chung do anh T đang trực tiếp nuôi như các đương sự trình bày ở trên là đúng. Nguyên vọng của anh T trực tiếp nuôi các con là tự nguyện; bảo đảm được quyền lợi về mọi mặt cũng như nguyện vọng được ở với bố của các con và sự đồng ý của chị L nên chấp nhận.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh T, chị L không yêu cầu nên không xét.

[6] Về tài sản chung: Không bên nào yêu cầu giải quyết nên không xét.

[7] Về án phí: Anh T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 147 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Quách Văn T và chị Đỗ Thị L.

Về con chung: Giao con Quách Nguyễn Tuấn Hùng sinh ngày 11/3/2009; Quách Nguyễn Liên N sinh ngày 18/8/2011 và Quách Nguyễn Tuấn Long sinh ngày 28/9/2015 cho anh Quách Văn T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Không bên nào yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Anh Quách Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 8425 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương. Anh Quách Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- UBND xã An Đồng (ĐKKH số 20/2007);
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Văn Dũng**

